

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSPT
Ngày 17 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Tám

Bà Châu Minh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSPT ngày 10 tháng 7 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn L (tên gọi khác: B), sinh năm 1972; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp VH, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Huỳnh Văn B (chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1940; có vợ tên Võ Thị T, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2017 đến ngày 24/01/2017 cho tại ngoại, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L: Bà Tạ Nguyệt T và ông Lâm Quốc T, là Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu, (ông Quốc T có mặt, bà Nguyệt T vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp VH, xã VTh, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Thợ may, mua bán; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1930 (chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1934; có chồng ông Trần Ngọc V, sinh năm 1953 và

03 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: Trần Kha L, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp TT B, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Văn P, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1958; chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2017 đến ngày 24/01/2017 cho tại ngoại, (có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo, không có kháng nghị:

Họ và tên: Trịnh Tuyết N, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp VH, xã VT, huyện PhL, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Anh Lý Bình C, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T II, xã HP, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp VH, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 12 giờ 55 phút ngày 15/01/2017, bị cáo Trịnh Tuyết N điện thoại rủ bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo Trần Kha L đến quán nước của bị cáo Nguyễn Thị M thuộc ấp VH, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu để đánh bài ăn tiền, các bị cáo đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, các bị cáo Huỳnh Văn L, Trần Kha L và N lần lượt đến quán nước của bị cáo M. Các bị cáo ngồi tại sạp ván trong quán nước của bị cáo M và mua bài của bị cáo M để đánh bài ăn tiền, đồng thời kêu 03 ly nước uống. Bị cáo M biết các bị cáo Văn L, Kha L và N đánh bài ăn tiền nhưng không có phản ứng gì và đem 03 bộ bài (loại bài Tây 52 lá) ra bán với giá 20.000đồng/bộ (giá thường ngày bị cáo M bán là 10.000 đồng/bộ) cùng với 03 ly nước. Bị cáo Văn L dùng 2.000.000 đồng, bị cáo Kha L dùng 1.400.000 đồng và bị cáo N dùng 2.900.000 đồng để đánh bài ăn tiền, các bị cáo để tiền ngay trên sạp ván tại vị trí các bị cáo ngồi. Hình thức đánh bài là đánh bài binh xập xám, mỗi bị cáo chia bài hai ván rồi đến bị cáo khác chia bài xoay vòng, mỗi ván thắng thua từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong lúc các bị cáo đang đánh bài thì anh Lý Bình C đến đưa cho bị cáo Kha L số tiền

6.000.000 đồng để gửi mua tôm khô, bị cáo Kha L cầm số tiền này để xuống ngay vị trí bị cáo Kha L ngồi đánh bài. Các bị cáo Văn L, Kha L, N đánh bài liên tục đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã VT bắt quả tang.

Tại Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2017 đến ngày 24/01/2017.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Tuyết N 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù. Do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2017 đến ngày 18/4/2017, thời hạn tạm giam, tạm giữ bằng với thời hạn tù nên bị cáo không phải chấp hành thêm hình phạt tù.

+ Xử bị cáo Nguyễn Thị M 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Kha L 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 6 năm 2017). Giao bị cáo Trần Kha L cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời hạn thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án. Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12 tháng 6 năm 2017 bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017 bị cáo Huỳnh Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện PL kháng nghị về áp dụng Điều luật đối với bị cáo Trần Kha L về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị M. Đề nghị áp dụng Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt: Không áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Kha L và không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút một phần kháng nghị về việc không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị M, Trần Kha L, Trịnh Tuyết N về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Văn L xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo M xin hưởng án treo, nhưng tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới so với các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn L và bị cáo M. Đối với bị cáo Trần Kha L, bị cáo Kha L thực hiện hành vi đánh bạc như các bị cáo khác, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa nghiêm, không công bằng với các bị cáo khác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL đối với bị cáo Trần Kha L, không cho bị cáo Kha L hưởng án treo.

Tranh luận của luật sư Lâm Quốc T bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L: Bị cáo Văn L có hành vi đánh bạc nên bị cấp sơ thẩm xét xử theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự như: hình phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo luôn chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, bị cáo Văn L có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 15/01/2017, các bị cáo Huỳnh Văn L, Trịnh Tuyết N và Trần Kha L đang đánh bài binh xập xám tại quán nước của bị cáo Nguyễn Thị M thuộc ấp VH, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu thì bị Công an xã VT bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.400.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Thị M mặc dù không trực tiếp đánh bài nhưng cho các bị cáo Văn L, Kha L và N đánh bài ăn tiền trong quán nước mà bị cáo M trực tiếp quản lý, đồng thời bán bài cao hơn giá bình thường để các bị cáo Văn L, Kha L và N đánh bài nhằm thu lợi bất

chính. Từ đó, Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu xét xử các bị cáo Huỳnh Văn L, Trần Kha L, Trịnh Tuyết N và Nguyễn Thị M về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật. Bị cáo Huỳnh Văn L dùng 2.000.000 đồng, bị cáo Trịnh Tuyết N dùng 2.900.000 đồng và bị cáo Trần Kha L dùng 1.400.000 đồng để đánh bài ăn tiền nên số tiền các bị cáo dùng đánh bài ăn tiền là 6.300.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Thị M, mặc dù không trực tiếp đánh bài nhưng bị cáo M biết các bị cáo Văn L, Kha L và N đánh bài ăn tiền mà không phản đối mà còn đồng ý để cho các bị cáo đánh bài trong quán của bị cáo quản lý, đồng thời bị cáo là người bán bài (loại bài Tây 52 lá) là góp phần cho việc các bị cáo khác đánh bạc trái phép. Tòa án sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M về xin hưởng án treo, bị cáo Huỳnh Văn L về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Kha L, Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2010, bị cáo Trần Kha L bị Công an huyện PL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng (BL 315) cho nên bị cáo chưa chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặc dù, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng nhưng nhân thân của bị cáo không tốt. Mặc khác, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tương tự như các bị cáo khác nhưng cấp sơ thẩm xử cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Do đó, kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện PL là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận và không áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Kha L và cách ly bị cáo một thời gian khỏi xã hội để răn đe chung. Đối với phần kháng nghị đề nghị áp dụng hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị M Kiểm sát viên rút tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL.

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhận dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu về việc không áp dụng hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Thị M.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị M. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo Trần Kha L, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn L, Trần Kha L và Nguyễn Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2017 đến ngày 24/01/2017.

+ Xử bị cáo Nguyễn Thị M 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

+ Xử phạt bị cáo Trần Kha L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2017 đến ngày 24/01/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 02/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Lê Thanh Hùng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan HS nghiệp vụ CS tỉnh;
- TAND huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long;
- CQĐT huyện Phước Long;
- THA huyện Phước Long (để thi hành);
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- LưuHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hùng

